

THỰC TRẠNG TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

• ThS. Trần Kim Ngọc (*)

Tóm tắt

Thực trạng về hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên luôn là vấn đề quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong đào tạo theo tín chỉ. Mặc dù một tỉ lệ khá cao sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học và hoạt động nghiên cứu khoa học đối với quá trình học tập của bản thân, nhưng vẫn còn một số đáng kể sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của việc tự học và hoạt động nghiên cứu khoa học. Hầu hết sinh viên chưa dành đủ thời gian cho việc tự học hàng ngày theo yêu cầu của đào tạo tín chỉ, việc lập kế hoạch tự học không được nhiều sinh viên thực hiện và khi kế hoạch tự học được lập thì đa phần sinh viên không kiên định trong việc thực hiện.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay vấn đề tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong các trường đại học đang được nhiều nhà giáo dục, nhiều trường đại học quan tâm, nhất là khi việc đào tạo theo tín chỉ đang dần được áp dụng ở các trường đại học. Có thể nói, tự học là nhân tố mang tính quyết định để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo của sinh viên. Bởi kiến thức loài người là vô tận, chỉ bằng chính sự nỗ lực tự học, tự nghiên cứu sinh viên mới có thể tự hoàn thiện và làm phong phú thêm vốn tri thức của bản thân. Mặt khác, tự học còn có vai trò to lớn trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho sinh viên. Thông qua quá trình tự học, rèn luyện cho sinh viên thói quen học tập suốt đời, có óc phê phán, sáng tạo, có suy nghĩ độc lập giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống khi rời ghế nhà trường.

Vai trò của tự học quan trọng là thế, tuy nhiên thực tế vẫn còn nhiều sinh viên xem nhẹ sự nỗ lực tự học của bản thân. Theo nghiên cứu của Nguyễn Công Khanh, có đến hơn 40% sinh viên được khảo sát cho rằng mình không có năng lực tự học, gần 70% cho rằng mình không có năng lực tự nghiên cứu, gần 55% được hỏi cho rằng mình không thực sự hứng thú học tập [4]. Phần lớn sinh viên ngày nay chưa dành nhiều thời gian cho việc tự học, tự nghiên cứu, thầy Đan Tâm, nguyên hiệu trưởng Trường Đại học Công Đoàn cũng nhận xét: “*Trong thực tế và theo thống kê xác suất chỉ khoảng 20%, tức là 1/5 số sinh viên có bản lĩnh và ý thức tự giác học tập, còn nữa thì không chăm học và lười học. Mà đã lười học thì làm sao có được say mê tự học, tự rèn luyện. Đã học kém thì lại càng chán học, lười học. Trong thực tế, sinh*

(*) Khoa Giáo dục chính trị và Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

viên nước ta hiện nay còn quá nhiều thời gian nhàn rỗi, không đầu tư tối đa cho học tập và nghiên cứu khoa học thì làm sao trở thành sinh viên giỏi, thành người lao động có tài năng sau khi ra trường, chứ chưa nói là nhà khoa học tài năng cho đất nước” [3].

Theo xu hướng chung, Trường Đại học Đồng Tháp cũng đang dần chuyển sang đào tạo theo tín chỉ với mục đích tôn trọng người học, lấy người học làm trung tâm và đa dạng hóa chương trình đào tạo. Việc đào tạo theo tín chỉ được thể hiện bởi rất nhiều đặc điểm, tuy nhiên có hai đặc điểm quan trọng không thể thiếu cho một phương thức đào tạo theo tín chỉ mà Trường Đại học Đồng Tháp đang thực hiện. *Thứ nhất, quá trình học là sự tích lũy kiến thức theo môn học (tín chỉ), nghĩa là trong đào tạo theo tín chỉ, chương trình học của mỗi ngành được chia thành nhiều môn học và quá trình học là tích lũy kiến thức theo môn học. Nếu sinh viên tích lũy đủ các môn học theo yêu cầu của một ngành học thì sẽ được cấp bằng của ngành học đó. Thứ hai, lớp học được tổ chức theo môn học, sinh viên đăng kí các môn học ở đầu mỗi học kì. Trong đào tạo theo tín chỉ, lớp học được tổ chức theo môn học, gọi là lớp môn học. Mỗi học kì, trường tổ chức những lớp môn học và sinh viên chọn đăng kí vào học ở một số lớp phù hợp với bản thân (môn học chưa học, thuộc chương trình ngành đang học, thỏa mãn điều kiện tiên quyết, không trùng lịch học,...). Mỗi lớp môn học chỉ kéo dài trong một học kì. Đối với sinh viên mới nhập học, trường có thể ấn định thời khóa biểu theo lớp định sẵn. Sau 1 - 2 học kì đầu, sinh viên mới tự chọn cho mình thời khóa biểu. Sinh viên của một ngành học trong cùng một khóa có nhiều con đường khác nhau để hoàn thành chương trình học: khác nhau về các môn học, khác nhau về tiến trình học.*

Như vậy, trong đào tạo theo tín chỉ, người học luôn đóng vai trò chủ động ở tất cả các khâu: từ việc quyết định lộ trình học tập đến việc quyết định nội dung của quá trình đào tạo và cả việc tham gia vào việc quyết định cách thức học tập của từng môn học. Như Trần Thanh Ái quan niệm, *“đào tạo theo tín chỉ là tăng cường ý thức trách nhiệm của người học đối với việc đào tạo của bản thân mình, là thực hiện dân chủ hoá trong giáo dục: người học tham gia vào tất cả các khâu trong tiến trình đào tạo của mình, từ việc cơ cấu các môn học dựa trên hệ thống tự chọn, đến việc quy hoạch lộ trình thực hiện tiến trình đào tạo đó tùy theo điều kiện và năng lực về tài chính về quỹ thời gian... của mình” [1].* Điều đó cho thấy, tính chủ động của người học trong đào tạo theo tín chỉ là rất quan trọng, trong đó đặc biệt hơn cả là tính chủ động trong học tập hay nói cách khác tức là tính tự học của người học. Để phát huy được hiệu quả của phương thức đào tạo theo tín chỉ, ngoài những yếu tố như sự quản lý của Nhà trường, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, vai trò của người dạy còn có một yếu tố đóng vai trò quyết định đó là người học. Người học phải xây dựng cho mình thói quen tự học, tự giác, chủ động trong học tập, bởi thời gian tự học của người học chiếm khoảng 2/3 thời gian học tập trong đào tạo theo tín chỉ.

Vì vậy, để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường luôn tìm kiếm những giải pháp nhằm khuyến khích hoạt động tự học của sinh viên. Tuy nhiên, thực trạng tự học của sinh viên vẫn đang là vấn đề được toàn thể cán bộ, giảng viên và Ban giám hiệu của Nhà trường quan tâm. Các câu hỏi thường được đặt ra là: Sinh viên hiện nay nhận thức như thế nào về vai trò của tự học và hoạt động nghiên cứu khoa học đối với quá trình học tập của bản thân? Sinh viên dành

bao nhiêu thời gian trong ngày cho hoạt động tự học? ... Để tìm kiếm các câu trả lời, chúng tôi đã tiến hành cuộc khảo sát vào tháng 11/2012 về “*Vấn đề tự học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong đào tạo theo tín chỉ*”. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên gồm 310 sinh viên chính qui đang theo học tại Trường, phân bố đều theo giới tính, khối ngành và năm học (năm thứ 2 và năm thứ 3), được thực hiện bởi phương pháp thu thập thông tin định lượng phỏng vấn trực tiếp với bảng câu hỏi được thiết kế sẵn, kết hợp với phỏng vấn sâu 08 cuộc (02 cuộc đối với giảng viên là giáo viên chủ nhiệm, 06 cuộc đối với sinh viên), 08 cuộc thảo luận nhóm (mỗi nhóm có từ 8 - 10 sinh viên), ở một số sinh viên được chọn ra từ mẫu định lượng và 02 cuộc quan sát kín ở nhà trọ sinh viên. Bài viết xin giới thiệu một số kết quả từ cuộc khảo sát trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự học và hoạt động nghiên cứu khoa học

Khi bàn về vai trò của tự học, nguyên Tổng bí thư Đỗ Mười đã phát biểu: “*Tự học, tự đào tạo là con đường phát triển suốt cuộc đời của mỗi con người, trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta hiện nay và cả mai sau đó cũng là truyền thống quý báu của người Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Qui mô của giáo dục được mở rộng khi có phong trào toàn dân tự học*” [6]. Điều này cho thấy tự học có vai trò rất quan trọng không chỉ với người học, với hệ thống giáo dục mà còn cả với chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

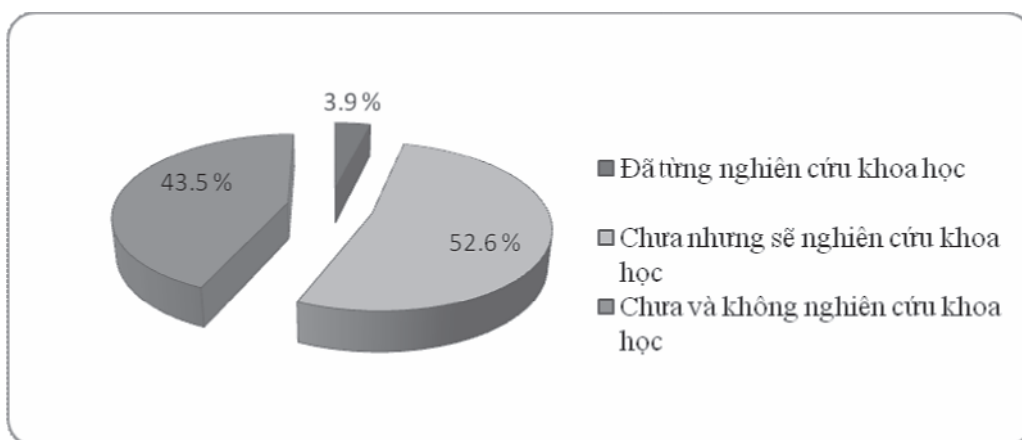
Trong hệ thống giáo dục nước nhà, tính tự học của người học được đòi hỏi ở tất cả các bậc học, đặc biệt là đối với sinh viên ở bậc học đại học. Bởi thông qua tự học sinh viên nắm vững tri thức, kĩ năng, kĩ xảo và nghề nghiệp tương lai. Tự học còn giúp sinh viên có được hứng thú, thói quen và phương pháp tự học thường xuyên tránh được sự lạc hậu trước sự biến đổi không ngừng của khoa học và công nghệ khi không còn ngồi ghế nhà trường. Thông qua tự học giúp sinh viên có nếp sống và làm việc khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, đức tính kiên trì, óc phê phán, hứng thú học tập và lòng say mê nghiên cứu khoa học. Có thể nói khả năng tự học của người học chính là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo. Trong thời đại ngày nay, tính tự học trên còn quan trọng hơn nữa khi hệ thống giáo dục đại học Việt Nam dần chuyển từ hình thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ.

Tuy nhiên không phải tất cả sinh viên đều nhận thức được hết vai trò của tự học, kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên nhận thức được vai trò của tự học nhưng vẫn còn 17 trường hợp chiếm 5.5% mẫu khảo sát cho rằng “*Tự học không giúp rèn luyện tính tự lập, sáng tạo của người học*”, 5.8% cho rằng “*Tự học không giúp hiểu sâu hơn về ngành đang theo học*”. Đồng thời, có đến 42 trường hợp chiếm 11.6% mẫu khảo sát cho rằng “*Dù có tự học hay không hoàn toàn không ảnh hưởng đến kết quả học tập*”, 38.8% mẫu khảo sát không đồng ý với quan niệm “*Sinh viên dành nhiều thời gian tự học sẽ dễ tìm việc làm hơn khi tốt nghiệp*”. Kết quả này cho thấy, một số sinh viên đang được đào tạo theo tín chỉ của Trường vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của tự học. Nó cũng đặt ra một số nghi vấn, phải chăng trong quá trình giảng

dạy, sự kiểm tra, đánh giá của giáo viên chưa thật sự khách quan nên làm mờ đi vai trò của tự học? Hay do việc lựa chọn phương thức tự học không phù hợp nên không mang lại kết quả? Hoặc do những kiến thức được đào tạo trong nhà trường đã lạc hậu không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn? Nhưng dù gì đi nữa thì đây cũng là vấn đề đáng lo ngại, bởi khi nhận thức không đúng về vai trò của tự học, sinh viên sẽ không dành thời gian để học tập hay tự học và như thế thì chất lượng nguồn nhân lực không đảm bảo, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín đào tạo của Nhà trường. Mặt khác, khi việc sử dụng thời gian không đúng mục đích cũng gây nên những vấn đề xã hội tồn đọng trong đời sống sinh viên.

Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cũng như tất cả các trường đại học khác, Trường Đại học Đồng Tháp rất xem trọng vấn đề nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên thực tế chỉ có 72.5% sinh viên trong mẫu khảo sát cho rằng “*nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng đối với việc học tập của sinh viên*”, còn lại 27.5% sinh viên không nhận thức được vai trò của nghiên cứu khoa học. Đây được xem là một con số báo động bởi ở vai trò người học cùng với cấp bậc đang học (được xem là trình độ cao) mà vẫn còn một phần không nhỏ sinh viên hoàn toàn không nhận thức tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học trong học tập, tức phủ nhận vai trò sáng tạo của người học.

Số liệu khảo sát cũng cho thấy việc sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học hiện nay còn khá hạn chế, trong 310 sinh viên được khảo sát chỉ có 3.9% cho rằng đã từng tham gia nghiên cứu khoa học, 52.6% chưa nghiên cứu khoa học và nghĩ sẽ nghiên cứu khoa học trong thời gian tới, còn lại 43.5% chưa nghiên cứu khoa học và không có ý định nghiên cứu khoa học.



Biểu đồ 1. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 11/2012

Phỏng vấn định tính để tìm hiểu sâu hơn về nguyên nhân của 43.5% sinh viên trong mẫu khảo sát “*chưa và không muốn tham gia nghiên cứu khoa học*”, đa phần sinh viên cho rằng do không thích và không muốn nghiên cứu khoa học, không biết cách nghiên cứu, thấy khó nên nghĩ rằng mình không có khả năng, sợ tốn nhiều thời gian và tiền bạc, thấy không cần thiết, không hứng thú, không đam mê,... Dù có nhiều cách giải thích cho việc không tham gia nghiên cứu khoa học của mình, nhưng tất cả cũng xuất phát từ sự thiếu ý thức trong học tập, tính lười

nhác trong việc tìm tòi tri thức khoa học và việc nhận thức không đúng về vai trò của nghiên cứu khoa học đối với quá trình học tập của bản thân.

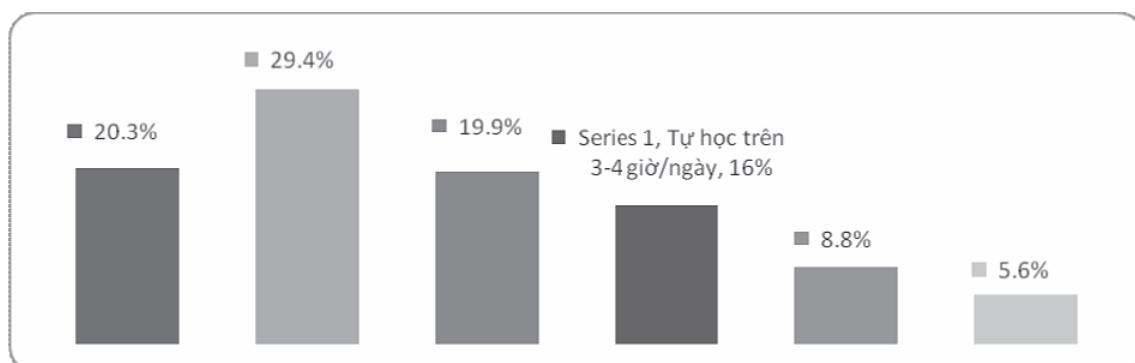
Phần lớn sinh viên chưa thấy được lợi ích của nghiên cứu khoa học đối với bản thân, thiếu tính tự giác, chủ động trong tìm tòi, sáng tạo tri thức khi nghĩ rằng Nhà trường chỉ khuyến khích, không bắt buộc nên không nghiên cứu. Khi hỏi về lí do vì đâu không tham gia nghiên cứu khoa học, những câu trả lời thường nhận được là: “*Em đâu biết nghiên cứu cái gì, cũng không biết thực hiện ra làm sao mà nhà trường đâu bắt buộc nên em thấy không cần thiết phải nghiên cứu khoa học*” (Sinh viên nữ, học năm thứ 2).

Đáng ngại hơn là tính ù lì, lười nhác luôn tiềm ẩn trong ý thức, nhận thức của sinh viên. Bởi học là quá trình đi từ cái chưa biết đến cái biết, từ cái biết ít đến cái biết nhiều, biết rõ hơn về đối tượng thuộc chuyên ngành học nhưng nhiều sinh viên lại có suy nghĩ ngược lại khi cho rằng không biết nên không nghiên cứu, không bắt buộc nên cho là không cần thiết.

2.2. Thời gian tự học trong ngày và việc lập kế hoạch tự học của sinh viên

Khi chuyển từ hình thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ, Trường Đại học Đồng Tháp cũng quy định: “*Đối với những môn học lí thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân*” [8], như vậy giờ tự học của sinh viên phải hơn gấp đôi giờ học trên lớp. Tương ứng, nếu một ngày sinh viên học ở lớp 4 tiết với sự hướng dẫn của giảng viên thì sinh viên phải dành 8 giờ để tự học.

Tuy nhiên, việc dành thời gian tự học ở sinh viên chính qui đang theo học tại Trường trong thực tế khá hạn chế. Theo số liệu khảo sát, hầu như không có sinh viên nào dành 8 giờ/ngày cho việc tự học, chỉ có 5.6% sinh viên tự học trên 5 giờ/ngày, 8.8% sinh viên tự học từ trên 4-5 giờ/ngày, 16% sinh viên tự học từ trên 3-4 giờ/ngày, 19.9% sinh viên tự học từ trên 2-3 giờ/ngày, 29.4% sinh viên tự học từ 2 giờ/ngày trở xuống. Cá biệt hơn có đến 20.3% sinh viên trong mẫu khảo sát hoàn toàn không tự học tức không dành thời gian nào cho việc học tập khi không có giảng viên hướng dẫn. Đây là một trong những con số đáng báo động về tính lười học, không tự giác tích cực trong học tập của sinh viên dù họ đang học tập tại môi trường đại học, nơi được xem là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, là đỉnh cao của tri thức.



Biểu đồ 2. Thời gian trung bình sinh viên dùng cho việc tự học/ngày

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 11/2012

Bên cạnh việc dành thời gian cho tự học thì việc lập kế hoạch tự học và việc thường xuyên thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên cũng rất quan trọng. Bởi trong một học kì sinh viên học khá nhiều môn học cùng với thời gian học thêm Anh văn, vi tính và tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do lớp, khoa, trường tổ chức,... lịch biểu khá kín nên nếu không tự lập cho mình một kế hoạch tự học (còn gọi là thời khóa biểu tự học) thì sinh viên sẽ dễ bị rối không biết nên tự học môn học nào, tự học ở thời điểm nào. Điều này có thể dẫn đến suy nghĩ “lần lữa” hôm nay không học được thì mai, thì mốt, đến khi bài vở quá nhiều lại đâm ra chán nản và không học. Đối với một sinh viên có ý thức tự học tốt luôn nhận thức được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tự học và luôn đề ra cho bản thân một kế hoạch tự học phù hợp cũng như việc kiên định thực hiện theo kế hoạch tự học đã đề ra.

Kết quả nghiên cứu định tính cho thấy phần lớn sinh viên được hỏi đều nhận thức được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tự học đối với quá trình học tập của bản thân. Tuy nhiên chỉ có khoảng 50% trong số đó có thực hiện việc lập kế hoạch tự học và một con số hạn chế hơn nữa khi hỏi về mức độ thường xuyên thực hiện kế hoạch tự học đã đề ra. Cụ thể, trong các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, các em thường tâm sự rằng:

“Em biết việc lập thời khóa biểu tự học là rất tốt giúp mình chủ động hơn trong học tập. Nhưng em lại nghĩ mình ý thức được nên có thể linh động hơn nên em không lập thời khóa biểu tự học. Cũng có lúc em cảm thấy nản vì có nhiều môn học quá mà môn học nào giảng viên cũng bảo về đọc giáo trình, làm bài tập, nhiều lúc em cũng không biết phải tự học môn nào (cười)” (Sinh viên nam, học năm thứ 2).

“Cũng biết lập kế hoạch tự học là tốt, em cũng tự lập kế hoạch tự học cho mình nhưng thường xuyên không thực hiện được theo kế hoạch lúc nào cũng nảy sinh vấn đề ngoài ý muốn nên chán không lập kế hoạch tự học nữa, cứ khi nào rảnh thì đem bài ra tự học thôi (cười)” (Sinh viên nữ, học năm thứ 3).

“Hầu hết các bạn đều biết thời khóa biểu tự học là tốt và cũng có nhiều bạn tự lập thời khóa biểu tự học nhưng để thực hiện nó thì rất khó, bản thân em để thực hiện được thời khóa biểu tự mình cũng không dễ, ý chí lắm mà đôi khi vẫn bị bên ngoài tác động nên đôi khi thực hiện cũng không đều (cười)” (Sinh viên nam, học năm thứ 3).

Có thể thấy rằng, hầu hết sinh viên đều nhận thức được vai trò của việc lập kế hoạch tự học nhưng để nhận thức ấy biến thành hành động và việc lặp lại hành động ấy một cách thường xuyên là điều không dễ.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát về “Vấn đề tự học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong đào tạo theo tín chỉ” cho thấy phần lớn sinh viên đều nhận thức được vai trò của tự học nhưng vẫn còn một tỉ lệ nhỏ sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của tự học đối với quá trình học tập của bản thân. Đa phần sinh viên vẫn còn xem nhẹ vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học và chỉ có 3.9% sinh viên trong mẫu khảo sát có tham gia nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập ở bậc đại học.

Đồng thời, kết quả khảo sát cũng cho thấy thực trạng sinh viên rất ít dành thời gian trong ngày cho việc tự học và nếu có thì thời gian ấy cũng không nhiều so với thời gian thực hiện các hoạt động khác của sinh viên. Về việc lập kế hoạch tự học, hầu hết sinh viên khi được hỏi đều nhận thức được lợi ích của nó nhưng chỉ có khoảng 50% trong số đó có thực hiện việc lập kế hoạch tự học và một con số hạn chế hơn nữa khi hỏi về mức độ thường xuyên thực hiện kế hoạch tự học đã đề ra.

Từ thực trạng trên cho thấy sự cần thiết phải có những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao tính chủ động, tự giác trong học tập của sinh viên. Từ việc sinh viên nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của tự học và hoạt động nghiên cứu khoa học đối với quá trình học tập ở bậc đại học, những lợi ích mà việc tự học mang lại cho bản thân người học, gia đình, nhà trường và xã hội đi đến việc sinh viên thay đổi hành vi, chịu đầu tư thời gian, lao động cho hoạt động tự học, tự giác tích cực trong học tập, thực hiện việc lập kế hoạch tự học cũng như việc kiên định, thường xuyên thực hiện kế hoạch tự học đã đề ra... Từ đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đây cũng là một trong những mục tiêu quan trọng của Nhà trường.

Cũng cần nói thêm rằng, dù Nhà trường có đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao tính chủ động, tự giác của sinh viên trong học tập thì vấn đề chỉ mới được giải quyết ở phần ngọn. Về lâu dài để giải quyết được bài toán khó này cần phải có sự phối hợp giáo dục và đào tạo từ nhiều cấp, bậc học, đặc biệt là các cấp, bậc học dưới đại học như tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông chứ không riêng gì ở bậc học cao đẳng, đại học như hiện nay và trong mỗi cấp, bậc học ấy cần phải có sự phối hợp đồng bộ của các thành tố tham gia vào quá trình giáo dục và đào tạo như xã hội, gia đình, nhà trường, người dạy và cả bản thân người học và hơn hết là cần phải cho thời gian để sự thay đổi ấy đi vào hệ thống./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Thanh Ái (2010), “Đào tạo theo hệ thống tín chỉ: các nguyên lý, thực trạng và giải pháp”, *Tham luận tại Hội nghị toàn quốc tổ chức tại Đại học Sài Gòn tháng 5/2010, 16/7/2013*, <http://khoa-hoc-viet.info/site/index.php/khgd/11-to-chuc-quan-li/15-dao-tao-tin-chi-nguyen-ly-thuc-trang-giai-phap>

[2]. Nguyễn Hoàng Anh (2011), “Bồi dưỡng năng lực tự học vật lí cho sinh viên Đại học Đồng Tháp trong đào tạo tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục*, số 255 (kì 1 - 2), tr. 56-57.

[3]. Trí Công, Tạ Hà, Lâm Linh, Nguyễn Phương, Thanh Nhân (2011), “Sinh viên ngày nay dành quá ít thời gian cho việc học”, *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, 22/02/2011, <http://www.songtre.tv/news/hoc-duong/sinh-vien-ngay-nay-danh-qua-it-thoi-gian-cho-viec-hoc-43-2522.html>

[4]. Nguyễn Công Khanh (2008), “Nghiên cứu phong cách học của sinh viên Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn và Trường Đại học Tự nhiên”, *Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội*, 31/12/2008, http://www.ceqard.vnu.edu.vn/Desktop.aspx/Noi-dung-bai-viet/Cac-de-tai-khoa-hoc-cua-Vien/De_Tai_Nghien_cuu_phong_cach_hoc_cua_sinh_vien_truong_DHKHXH-NV_truong_DHKHTN/

[5]. Nguyễn Duy Khánh, Phạm Thị Phương (2013), *Tìm hiểu việc tự học Anh văn của sinh viên khối không chuyên Anh Trường Đại học Đồng Tháp*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Đồng Tháp.

[6]. Đỗ Mười (1998), “*Thư gửi Hội thảo khoa học nghiên cứu phát triển tự học, tự đào tạo*”, ngày 06/01/1998.

[7]. Phan Bích Ngọc (2009), “*Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay*”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, (Ngoại ngữ 25), tr.160-164.

[8]. Trường Đại học Đồng Tháp, *Quy định Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đồng Tháp*, Ban hành kèm theo Quyết định số 451/QĐ ĐHSPĐT ngày 14 tháng 8 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Đồng Tháp.

Summary

The real situation of self-study activities of students is always a concern of family, school and society. The article displays research result of Dong Thap University students' real situation of self-study in credit training. Although a high percentage of students are aware that self-learning and scientific research activities are very important for the learning process itself, quite a number of them take these activities for granted. A majority of students did not spend enough time on daily self-learning as expected and did not have regular self-learning plans. And even when the plan is established, most of them did not complete it consistently.

Ngày nhận bài: 24/7/2013; ngày nhận đăng: 31/10/2013.